

Số: *117* /PGDDĐT-THCS
V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết
năm học 2022-2023

Thuận An, ngày *05* tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng trường Trung Tiểu học Đức Trí.

Căn cứ Công văn số 2052/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 13/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 912/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 05/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2022-2023.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường Trung học cơ sở và trường Trung Tiểu học Đức Trí thực hiện Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 như sau:

Phần 1: Báo cáo dạng văn bản kết quả thực hiện nội dung trong hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học tại Công văn số 2052/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 13/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học (*Đề cương kèm theo*).

Phần 2: Báo cáo dạng số liệu theo biểu mẫu thống kê Excel (*File biểu mẫu gửi kèm*).

Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 gửi về Phòng GDĐT trước ngày **26/5/2023** bằng văn bản và qua địa chỉ gmail: utnv@ta.sgdbinhduong.edu.vn.

Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và trường Trung Tiểu học Đức Trí thực hiện báo cáo đầy đủ và kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Võ Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG (PHẦN 1)

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2022-2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông

- 1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên hiện có.
- 1.2. Việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.
- 1.3. Việc thực hiện đổi mới các phương pháp và hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.
- 1.4. Việc thực hiện đổi mới các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.
- 1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.
- 1.6. Công tác giáo dục thể chất; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ; giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học; lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức liên chính, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.
- 1.7. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- 2.1. Quy mô phát triển trường, lớp.
- 2.2. Về các hoạt động xây dựng xã hội học tập, thực hiện công tác xóa mù chữ; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- 3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.
- 3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.
- 3.3. Công tác tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn, thực hiện đổi mới quản lý giáo dục.

4. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học và ứng phó các tình huống bất thường khác

Các nội dung báo cáo căn cứ theo Công văn số 2052/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 13/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên và Kế hoạch giáo dục trong năm học của đơn vị; cần nêu những kết quả nổi bật, có minh chứng và số liệu cụ thể, so sánh với cùng kỳ năm trước.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tóm tắt kết quả, thành tích đạt được
2. Hạn chế và nguyên nhân
3. Các giải pháp định hướng nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả giáo dục

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Lưu ý: Đối với báo cáo ở Phần 2, Lãnh đạo đơn vị kiểm tra tính đầy đủ và sự chính xác về số liệu trong File Excel trước khi gửi về Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân thành phố./.

BÁO CÁO THỐNG KÊ CUỐI NĂM HỌC 2022-2023

Mẫu	Nội dung	CẤP THCS	CẤP THPT	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Phụ lục 2	Tổng số trường									
	Tổng số lớp		0							
	Tổng số học sinh		0							
	Số HS nữ		0							
	Số học sinh dân tộc thiểu số		0							
	Số học sinh thuộc diện HS khuyết tật		0							
	Số học sinh học lớp Chất lượng cao		0							
	Số học sinh học lớp Tạo nguồn		0							
	Số trường học đạt chuẩn quốc gia									
	Số trường học đạt kiểm định quốc gia									
Phụ lục 3	Số trường dân lập (nếu có)			Mức độ 1						
	Số trường tư thục			Mức độ 2						
	Số trường PTDT nội trú			Cấp độ 1						
	Số trường PTDT bán trú			Cấp độ 2						
	Số trường liên cấp (TH&THCS hoặc THCS&THPT)			Cấp độ 3						
	Số trường có yếu tố nước ngoài			Cấp độ 4						
	Tổng số		0							
	Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên									
	SL GV đạt trình độ đào tạo chuẩn (Luật GD 2019)									
	SL GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn									
SL GV hoàn thành bồi dưỡng các Mô đun bắt buộc										
Tỉ lệ GV trên lớp										
SL GV thừa (ghi rõ môn nào)										
SLGV thiếu (ghi rõ môn nào)										

BÁO CÁO THỐNG KÊ CUỐI NĂM HỌC 2022-2023

Mẫu	Nội dung	CẤP THCS	CẤP THPT	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Phụ lục 4 & 5	HẠNH KIỂM (KẾT QUẢ RÈN LUYỆN)									
		Tốt (Tốt)	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số lượng (SL)	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tỉ lệ (TL)								
	Khá (Khá)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	TB (Đạt)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	Yếu (Chưa đạt)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	HỌC LỰC (KẾT QUẢ HỌC TẬP)									
	Giỏi (Tốt)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL	0	0	0	0	0	0	0	0
	Khá (Khá)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	TB (Đạt)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	Yếu (Chưa đạt)	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								
	Kém	SL	0	0	0	0	0	0	0	0
		TL								

Cán bộ thống kê

....., ngày..... tháng..... năm 2023
Thủ trưởng đơn vị